

AN PHÒNG THÀNH ỦY HÀ NỘI

ĐẾN S: 25 F.1
Ngày: 1
Chức: 11/19/2025
Đã và ký hiệu HS:

QUY ĐỊNH

Về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;

- Căn cứ các quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác cán bộ,

Ban Bí thư quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị trình độ trung cấp và cao cấp trong hệ thống chính trị.

2. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, lực lượng vũ trang (gọi chung là cán bộ).

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ; các học viện, trường được giao nhiệm vụ đào tạo lý luận chính trị.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Bám sát chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng về công tác đào tạo lý luận chính trị; tổ chức đào tạo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, theo phân cấp và phù hợp với chức vụ, chức danh cán bộ.

2. Đào tạo lý luận chính trị bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, gắn với quy định của Đảng về công tác quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, phân cấp quản lý cán bộ; xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan trong đào tạo lý luận chính trị.

3. Học tập lý luận chính trị là nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đào tạo lý luận chính trị* là quá trình truyền thụ, tiếp thu hệ thống tri thức lý luận chính trị; củng cố thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; nâng cao tầm nhìn, tư duy, phương pháp, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ. Đào tạo lý luận chính trị gồm hai cấp: Trung cấp và cao cấp.

1.1. *Trung cấp lý luận chính trị* là cấp đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ đương chức hoặc quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương (không bao gồm đối tượng đào tạo cao cấp lý luận chính trị), trang bị cơ bản, có hệ thống, cập nhật về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức, hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn.

1.2. *Cao cấp lý luận chính trị* là cấp đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ đương chức hoặc quy hoạch lãnh đạo, quản lý trung và cao cấp; trang bị cơ bản, hệ thống, thực tiễn và hiện đại, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao tầm nhìn, tư duy chiến lược; nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn.

2. *Phân cấp đào tạo lý luận chính trị* là phân định thẩm quyền, trách nhiệm của cấp uỷ các cấp, các học viện, trường và cơ quan liên quan trong việc chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch, nội dung và tổ chức đào tạo (xét, cử cán bộ đúng đối tượng, tiêu chuẩn tham gia đào tạo; thực hiện và quản lý đào tạo; kiểm tra, giám sát công tác đào tạo lý luận chính trị) phù hợp các cấp đào tạo.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN ĐÀO TẠO LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Điều 4. Trung cấp lý luận chính trị

1. Đối tượng

1.1. Cán bộ đương chức hoặc quy hoạch:

a) Cấp uỷ đảng: Cấp uỷ viên của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trở lên.

b) Cán bộ, công chức, viên chức: Phó trưởng phòng (tương đương) trở lên của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp xã, cấp tỉnh và thuộc ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương.

c) Cán bộ quân đội: Chỉ huy cấp tiểu đoàn; phó tham mưu trưởng, phó chủ nhiệm chính trị trung đoàn (tương đương); chỉ huy phòng (ban) cấp lữ đoàn, sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh (tương đương) trở lên.

d) Cán bộ công an: Phó trưởng công an cấp xã, phó đội trưởng (tương đương) trở lên.

e) Cán bộ doanh nghiệp: Trưởng ban, trưởng phòng (tương đương) trở lên của công ty (tổng công ty) nhà nước trực thuộc uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; trưởng ban, trưởng phòng (tương đương) trở lên trực thuộc các tập đoàn, công ty (tổng công ty), ngân hàng thương mại nhà nước.

1.2. Giảng viên sẽ trực tiếp giảng dạy chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các học viện, trường có nhiệm vụ đào tạo trung cấp lý luận chính trị.

2. Tiêu chuẩn

2.1. Đảng viên dự bị hoặc chính thức.

2.2. Tốt nghiệp cao đẳng trở lên (tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên đối với cán bộ là người dân tộc thiểu số và công tác tại các xã, đặc khu ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

2.3. Hai năm liên tục liền kề thời điểm cử đi học được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.4. Cán bộ học hệ không tập trung: Nữ từ 28 tuổi, nam từ 30 tuổi trở lên.

3. Trường hợp đặc biệt, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Cao cấp lý luận chính trị

1. Đối tượng

1.1. Cán bộ đương chức: (i) Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trở lên. (ii) Trưởng phòng (tương đương) cấp xã trở lên.

1.2. Cán bộ đương chức hoặc quy hoạch:

a) Cấp uỷ đảng: Ủy viên ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trở lên.

b) Cán bộ, công chức, viên chức: Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự, chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (tương đương) trở lên; trưởng phòng (tương đương) cấp tỉnh trở lên; trưởng phòng (tương đương) trở lên thuộc ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương.

c) Cán bộ quân đội: Trung đoàn trưởng, chính uỷ trung đoàn (tương đương); chỉ huy cấp lữ đoàn, sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh (tương đương); chỉ huy các cơ quan cấp chiến dịch, chiến lược; ban giám đốc bệnh viện, viện nghiên cứu, chủ tịch, ban giám đốc công ty (tổng công ty) doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng trở lên.

d) Cán bộ công an: Trưởng công an cấp xã, phó trưởng phòng (tương đương) trở lên.

e) Cán bộ doanh nghiệp: Hội đồng thành viên (quản trị), ban giám đốc (tương đương) trở lên ở các công ty (tổng công ty) nhà nước trực thuộc uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; hội đồng thành viên (quản trị), ban giám đốc (tương đương) trở lên ở các tập đoàn, công ty (tổng công ty), ngân hàng thương mại nhà nước.

1.3. Giảng viên có đủ 3 năm công tác và sẽ trực tiếp giảng dạy chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị ở các học viện có nhiệm vụ đào tạo cao cấp lý luận chính trị.

2. Tiêu chuẩn

2.1. Đảng viên chính thức.

2.2. Tốt nghiệp đại học trở lên.

2.3. Hai năm liên tục liền kề thời điểm cử đi học được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.4. Cán bộ học hệ không tập trung: Nữ từ 33 tuổi, nam từ 35 tuổi trở lên.

3. Trường hợp đặc biệt, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương III

PHÂN CẤP ĐÀO TẠO LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Điều 6. Phân cấp nhiệm vụ đào tạo

1. Trường chính trị cấp tỉnh đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ của địa phương; các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương; các tập đoàn, công ty (tổng công ty), ngân hàng thương mại nhà nước. Một số học viện, trường của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ lực lượng vũ trang.

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và một số học viện của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đào tạo cao cấp lý luận chính trị.

Điều 7. Thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan đào tạo trung cấp

1. Tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp uỷ cấp tỉnh) lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Trung ương; xây dựng, ban hành các quy định, quy chế đào tạo cán bộ theo thẩm quyền; xây dựng kế hoạch toàn khoá và hằng năm về đào tạo cán bộ và

kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác đào tạo lý luận chính trị theo thẩm quyền phân cấp.

2. Ban tổ chức cấp uỷ cấp tỉnh, đơn vị chức năng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an rà soát đội ngũ cán bộ, xác định nhu cầu đào tạo, tham mưu ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khoá và hằng năm; thực hiện việc kiểm tra, giám sát công tác đào tạo; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện và báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh.

3. Ban tuyên giáo và dân vận cấp uỷ cấp tỉnh định hướng về chính trị, tư tưởng trong nội dung đào tạo; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện và báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh.

4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn phương pháp giảng dạy, chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên trường chính trị cấp tỉnh và một số học viện, trường của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

5. Trường chính trị cấp tỉnh và các cơ sở đào tạo của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch, tổ chức và quản lý đào tạo; định kỳ báo cáo công tác đào tạo với ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

6. Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng và các cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ theo quy định, cử cán bộ học trung cấp lý luận chính trị bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn.

Điều 8. Thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan đào tạo cao cấp

1. Ban Tổ chức Trung ương xây dựng kế hoạch toàn khoá và hằng năm về đào tạo cán bộ, hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương định hướng về chính trị, tư tưởng trong nội dung đào tạo; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện kế hoạch được giao, tổ chức và quản lý đào tạo cao cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng, tập huấn giảng viên trực tiếp đào tạo lý luận chính trị; báo cáo công tác đào tạo về Ban Tổ chức Trung ương.

4. Học viện của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được giao nhiệm vụ đào tạo cao cấp lý luận chính trị thực hiện kế hoạch, tổ chức và quản lý đào tạo theo quy định; định kỳ báo cáo công tác đào tạo với cơ quan chủ quản và các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

5. Ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh; đảng uỷ ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương; đảng uỷ tập đoàn, công ty (tổng công ty), ngân hàng thương mại nhà nước cử cán bộ học cao cấp lý luận chính trị bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp nghiên cứu, quán triệt và triển khai Quy định này.

2. Kinh phí đào tạo lý luận chính trị được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước.

3. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện Quy định; hướng dẫn việc bồi dưỡng lý luận chính trị để nâng lương, chuyển ngạch, chức danh, vị trí việc làm của cán bộ; xem xét, quyết định các trường hợp đặc biệt về đào tạo lý luận chính trị.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chỉ đạo định hướng về chính trị, tư tưởng trong chương trình đào tạo lý luận chính trị; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nội dung các chương trình đào tạo lý luận chính trị và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng nội dung, chương trình, biên soạn giáo trình và thời gian đào tạo lý luận chính trị phù hợp với từng cấp trong kỷ nguyên mới; hướng dẫn thống nhất việc thực hiện nội dung, chương trình đào tạo lý luận chính trị trong hệ thống chính trị.

6. Các học viện, trường được giao nhiệm vụ đào tạo lý luận chính trị xây dựng quy chế và tổ chức, quản lý đào tạo theo Quy định.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư về "đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị" và các điều khoản trong các quy định trước đây không còn phù hợp.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

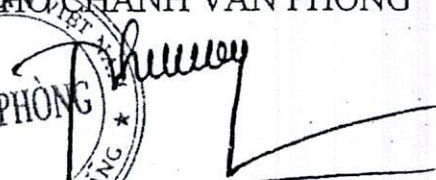
THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG
VĂN PHÒNG

Số 07-SY/VPTU

SAO Y
Đà Nẵng, ngày 19 tháng 9 năm 2025

Nơi nhận:

- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc TU,
- Trường Chính trị TP, Báo và PT, TH Đà Nẵng,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Phạm Mạnh Hùng

ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
VĂN PHÒNG

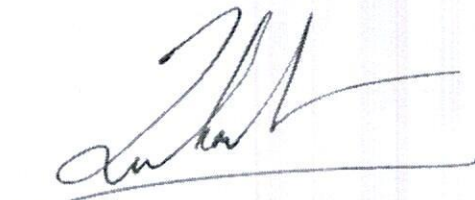
Số 10-SL/VPĐU

Nơi nhận:

- UV BCH Đảng bộ TP,
- Các TCCS đảng trực thuộc,
- Lưu VP Đảng ủy.

SAO LỤC
Đà Nẵng, ngày 07 tháng 10 năm 2025

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG


Lê Quốc Khánh

